

Số: 140/QĐ-SCT

Gia Lai, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BCT ngày 04/7/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 171/QĐ-SCT ngày 22/11/2016 của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

Chánh Văn phòng Sở; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở; Trưởng các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Công Thương tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Bộ Công Thương (b/c);
- Ban TD-KT tỉnh (b/c);
- Đảng ủy, LĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Bùi Khắc Quang

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-SCT ngày 17/11/2018
của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Gia Lai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; quy định thủ tục, hồ sơ khen thưởng; quyền lợi, nghĩa vụ của tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học, sáng kiến của Sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả công chức, viên chức và hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 1 năm trở lên làm việc tại các tổ chức, đơn vị thuộc Sở.
2. Đối với lãnh đạo của Sở (Giám đốc và các Phó Giám đốc), việc bình xét các danh hiệu thi đua do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở xem xét và quyết định; không tính vào tỷ lệ của các tổ chức, đơn vị thuộc Sở.
3. Các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Công Thương được khen thưởng theo Quy chế này.
4. Các trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong những nhiệm vụ đột xuất thì được xét khen thưởng riêng.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành Công Thương.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 và Khoản 1, Điều 10 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003.
2. Nguyên tắc khen thưởng:
 - a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
 - b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng

mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của công chức, viên chức.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động công chức, viên chức tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn cơ quan, đơn vị. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở có trách nhiệm tham mưu giúp Giám đốc Sở về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua.

2. Trưởng đơn vị thuộc Sở tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị mình quản lý; duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và gương điển hình tiên tiến trong phạm vi của đơn vị; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo hướng dẫn tại Quy chế này.

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hàng năm, chậm nhất ngày 31 tháng 01, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký phần thưởng thực hiện các phong trào thi đua, chỉ tiêu thi đua, các danh hiệu thi đua và gửi nội dung đăng ký thi đua về Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) để theo dõi, làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến;

2. Đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua;
- b) Tập thể Lao động xuất sắc;
- c) Tập thể Lao động tiên tiến.

Điều 10. Danh hiệu Lao động tiên tiến

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Công Thương quản lý đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian, điều kiện công tác để được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến:

a) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do Sở căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp, nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở của cá nhân phải có sự đánh giá, so sánh cụ thể giữa các lãnh đạo cơ quan, đơn vị; giữa lãnh đạo cấp phòng và tương đương; giữa chuyên viên và nhân viên.

3. Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở thành lập Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến của Sở theo từng chuyên ngành cụ thể và tổng hợp các sáng kiến của cá nhân đủ điều kiện theo quy định, trình Hội đồng xem xét, công nhận.

Điều 12. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do người đứng đầu tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 13. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 14. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm.
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 15. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

1. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong số tập thể được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
 - b) Tham gia phong trào thi đua do tỉnh phát động và hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
 - c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
 - d) Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đồng thời không có cá nhân nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
 - e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tổ chức Đảng (nếu có) đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể vững mạnh.
2. Tập thể có dưới 5 công chức, viên chức, người lao động không bình xét danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Điều 16. Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 14 Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND; Cờ thi đua của Bộ Công Thương thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 16/2018/TT-BCT.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương

Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương để tặng cho các cá nhân, tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- b) Lập được thành tích đột xuất.
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với tập thể:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- b) Lập được thành tích đột xuất.
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do tỉnh phát động;
- c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- d) Đối với cá nhân là đảng viên phải được xếp loại là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số những tập thể 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- c) Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;
- d) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mỗi thành viên trong tập thể;
- đ) Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể, thì tổ chức đảng, đoàn thể đó phải đạt trong sạch vững mạnh.

Điều 19. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động. Các đơn vị căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương để thực hiện.

Điều 20. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 21. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” thực hiện theo tiêu chuẩn và quy trình xét tặng quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 16/2018/TT-BCT.

Điều 22. Các hình thức và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước... thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và đề nghị tặng thưởng

1. Giám đốc Sở Công Thương Gia Lai quyết định tặng:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân là công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Công Thương;

b) Danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến” cho các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Công Thương;

c) Giấy khen cho tập thể, cá nhân là công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Công Thương; và các cá nhân ngoài Sở Công Thương có thành tích tham gia trong công tác phối kết hợp (đối với khen thưởng theo chuyên đề, phong trào, đột xuất).

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Công Thương xét đề nghị Giám đốc Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương xét quyết định khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua Toàn quốc”;

b) Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Bộ Công Thương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Bộ Công Thương, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ;

d) Huân chương các hạng; Huy chương các hạng thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 24. Quy định về tuyển trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, quỹ lương hoặc có thẩm quyền quyết định thành lập, cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng cho đối tượng thuộc phạm vi mình quản lý.

2. Các trường hợp là doanh nghiệp, cá nhân ngoài ngành, ngoài tỉnh có thành tích xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp cho ngành công thương mới đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương khen thưởng.

3. Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại quyết định tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân là viên chức, người lao động thuộc Trung tâm và các tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị đã có thành tích trong phối hợp thực hiện công tác khuyến công, tư vấn công nghiệp và xúc tiến thương mại.

Điều 25. Thời gian trình khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng hằng năm gửi về Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) chậm nhất ngày 15/02 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hằng năm gửi về Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) trước ngày 15/02 hàng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề...).

3. Hồ sơ đề nghị Bộ Công Thương khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Thông tư số 16/2018/TT-BCT ngày 04/7/2018 của Bộ Công Thương.

4. Hồ Sơ đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng (Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Tập thể lao động tiên tiến; Giấy khen) gửi về Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) trước ngày 20/12 hàng năm.

5. Văn phòng Sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở tiếp nhận, xử lý hồ sơ của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình khen thưởng sau 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận.

Điều 26. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 35 Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

2.1. Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, gồm có:

- a) Tờ trình của cấp trình khen;
- b) Báo cáo thành tích theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
- c) Báo cáo tóm tắt giải pháp, sáng kiến hoặc đề tài khoa học đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong thực tiễn;
- d) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng của cơ quan; Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;
- đ) Quyết định công nhận của Giám đốc Sở về mức độ, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học hoặc sáng kiến, giải pháp công tác góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao của tỉnh;
- e) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2.2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm có:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen;
- b) Báo cáo thành tích theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
- c) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng của cơ quan; Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;
- d) Quyết định công nhận của Giám đốc Sở về mức độ, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học hoặc sáng kiến, giải pháp công tác góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác, nâng cao chất lượng sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao của tỉnh (trong trường hợp đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);
- e) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

3. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng đột xuất, khen thưởng thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề:

- a) Tờ trình đề nghị của cấp trình khen thưởng (kèm theo danh sách cá nhân, tập thể).
- b) Biên bản họp xét của đơn vị.
- c) Báo cáo tóm tắt thành tích do đơn vị quản lý trực tiếp lập (nêu rõ thành tích, công trạng lập được).

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

(Các tổ chức, đơn vị thuộc Sở khi trình khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, Nhà nước, ngoài hồ sơ giấy phải gửi kèm File điện tử của toàn bộ hồ sơ trình khen thưởng (ở định dạng ".doc" đối với tờ trình, biên bản, danh sách trích ngang, báo cáo thành tích và ở định dạng ".pdf" đối với các hồ sơ, văn bản khác có liên quan đến hồ sơ điện tử của vanphong.sct@gialai.gov.vn).

Điều 27. Trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua

Thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ; Điều 44 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Điều 17 Thông tư số 16/2018/TT-BCT ngày 04/7/2018 của Bộ Công Thương.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA- KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở để chỉ đạo hoạt động thi đua, khen thưởng tại Sở.

b) Trưởng đơn vị trực thuộc Sở có tài khoản, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị mình phụ trách để chỉ đạo hoạt động thi đua, khen thưởng ở đơn vị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Tham mưu cho Giám đốc sở phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Giám đốc sở thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu Giám đốc sở quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở thực hiện theo Điều 44 Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó giám đốc Sở phụ trách Văn phòng Sở.

c) Các Ủy viên Hội đồng: Chánh Văn phòng làm Ủy viên Thường trực; các Phó Giám đốc Sở; Trưởng các tổ chức chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; mời Chủ tịch Công đoàn cơ sở; đại diện cấp ủy Đảng, Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

d) Thư ký Hội đồng là công chức làm công tác tổ chức hoặc công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

4. Văn phòng Sở là bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Sở.

Điều 29. Hội đồng Khoa học, sáng kiến:

1. Thẩm quyền quyết định thành lập: Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến Sở.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Khoa học, sáng kiến:

a) Hội đồng Khoa học, sáng kiến là tổ chức tư vấn, tham mưu giúp Giám đốc Sở và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong việc xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ... được công nhận hàng năm cho cá nhân để làm tiêu chuẩn căn cứ xét thi đua, khen thưởng cho những năm tiếp theo (đối với đề nghị cấp có thẩm quyền xét, tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và hình thức khen thưởng từ Bằng khen trở lên cho các cá nhân thuộc Sở).

b) Phối hợp với bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng tổ chức triển khai, phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo trong phạm vi toàn Sở.

c) Đề ra những tiêu chí cơ bản về sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hay giải pháp trong công tác;

d) Tiếp nhận, thẩm định, xét chọn những cá nhân có đề tài, sáng kiến trên lĩnh vực công thương đạt hiệu quả cao trong ngành và có phạm vi ảnh hưởng ở đơn vị cơ sở (được các đơn vị trong cơ quan học tập và áp dụng có hiệu quả...) để đề nghị khen thưởng và nhân rộng các đề tài, sáng kiến có giá trị thực tiễn đến cơ quan, đơn vị nghiên cứu, học tập và áp dụng.

3. Thành phần Hội đồng khoa học, sáng kiến:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở phụ trách Văn phòng Sở.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở.

c) Các Ủy viên Hội đồng: Trưởng các tổ chức chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; mời Chủ tịch Công đoàn cơ sở; Bí thư Chi đoàn Thanh niên.

d) Thư ký Hội đồng là công chức làm công tác tổ chức hoặc công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VI

**QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, CHI TIỀN THƯỞNG
VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

Điều 30. Quỹ thi đua - khen thưởng, mức chi khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp (đơn vị dự toán) được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm của đơn vị với mức tối đa 1,5% so với tổng quỹ lương trong biên chế được giao của đơn vị và các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định; số dư cuối năm được chuyển cho năm sau.

2. Mức chi khen thưởng:

Mức chi tiền thưởng: Được thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

a) Đối với cá nhân, tập thể công tác tại Sở Công Thương được khen thưởng do Sở Công Thương chi tiền thưởng.

b) Đối với cá nhân, tập thể công tác tại Trung tâm và đơn vị khác do đơn vị đề nghị khen thưởng chi tiền thưởng.

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 31. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Việc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

1. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ thi đua khen thưởng của Sở Công Thương do Giám đốc Sở Công Thương quản lý.

b) Quỹ thi đua khen thưởng của Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại do Giám đốc Trung tâm quản lý.

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

a) Chi thưởng theo các quyết định khen thưởng.

b) Chi nghiệp vụ gồm: in giấy chứng nhận, giấy khen, làm hồ sơ khen thưởng; làm khung bằng và các loại vật tư chuyên dùng cho khen thưởng.

c) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

d) Mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 76, Điều 77 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Trường các tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, bất cập các đơn vị, công chức, viên chức và người lao động kịp thời phản ánh về Sở Công Thương (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp trình Giám đốc Sở, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xem xét, quyết định/.

